

SURVEY ON THE USE OF THE TRADITIONAL HERBAL FORMULA DOC HOAT TANG KY SINH IN THE TREATMENT OF SCIATICA AT THE DEPARTMENT OF TRADITIONAL MEDICINE, CHAU THANH DISTRICT MEDICAL CENTER, HAU GIANG PROVINCE, IN 2024

Nguyen Thi Hoa Yen*, Duong Thi Bich, Tran Cong Luan

Tay Do University - 68 Tran Chien street, Cai Rang ward, Can Tho city, Vietnam

Received: 08/7/2025

Revised: 13/7/2025; Accepted: 29/7/2025

ABSTRACT

Objective: This study aims to investigate the current use of the traditional herbal formula Doc hoat tang ky sinh in the treatment of sciatica at the Department of Traditional Medicine, Chau Thanh district Medical Center, Hau Giang province, and to assess its therapeutic effectiveness and associated adverse reactions.

Methods: A descriptive cross-sectional study was conducted on 372 inpatients from January to December 2024. Data were collected using a standardized questionnaire, medical record review, and face-to-face interviews. The study variables included: the prescription rate of Doc hoat tang ky sinh, dosage, duration of use, adverse effects, and treatment adherence. Data analysis was performed using SPSS version 25.0.

Results: The prescription rate of Doc hoat tang ky sinh was 57%. The most commonly used dosage was 15-30 g/day (75.5%), with the majority of patients using the formula for 7-14 days (57.5%). Treatment adherence was relatively high, with 62.7% of patients fully complying with the prescribed regimen. Adverse reactions were rare, with only 0.5% of patients experiencing mild gastrointestinal disturbances.

Conclusion: Doc hoat tang ky sinh is widely used in district-level clinical practice for treating sciatica, with appropriate dosage and treatment duration, minimal side effects, and relatively high patient adherence. These findings provide a practical basis for further research on the efficacy and safety of this formula in broader clinical settings.

Keywords: Sciatica, Doc hoat tang ky sinh, traditional medicine, treatment effectiveness.

*Corresponding author

Email: nguyenhoayen8283@gmail.com **Phone:** (+84) 986760750 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2964**



KHẢO SÁT TÌNH HÌNH SỬ DỤNG BÀI THUỐC ĐỘC HOẠT TANG KÝ SINH TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU DÂY THẦN KINH TỌA TẠI KHOA Y HỌC CỔ TRUYỀN, TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG NĂM 2024

Nguyễn Thị Hoa Yên*, Dương Thị Bích, Trần Công Luận

Trường Đại học Tây Đô - 68 đường Trần Chiên, phường Cái Răng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Ngày nhận bài: 08/7/2025

Ngày chỉnh sửa: 13/7/2025; Ngày duyệt đăng: 29/7/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Nghiên cứu nhằm khảo sát thực trạng sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh trong điều trị đau dây thần kinh tọa tại Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, từ đó đánh giá hiệu quả điều trị và phản ứng không mong muốn liên quan đến bài thuốc.

Phương pháp: Nghiên cứu cắt ngang mô tả được thực hiện trên 372 bệnh nhân điều trị nội trú từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2024. Dữ liệu được thu thập bằng bảng hỏi tiêu chuẩn, kết hợp khai thác bệnh án và phỏng vấn trực tiếp. Các biến số nghiên cứu bao gồm: tỷ lệ kê đơn bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh, liều lượng, thời gian sử dụng, phản ứng không mong muốn và mức độ tuân thủ điều trị. Phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 25.0.

Kết quả: Tỷ lệ bệnh nhân được kê bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh là 57%. Liều dùng phổ biến nhất là 15-30 g/ngày (75,5%) với thời gian sử dụng chủ yếu trong khoảng 7-14 ngày (57,5%). Mức độ tuân thủ điều trị tương đối tốt với 62,7% bệnh nhân tuân thủ đầy đủ. Tác dụng không mong muốn rất hiếm gặp, chỉ có 0,5% trường hợp ghi nhận rối loạn tiêu hóa nhẹ.

Kết luận: Bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh được sử dụng rộng rãi trong thực hành lâm sàng tại tuyến huyện để điều trị đau dây thần kinh tọa, với liều lượng và thời gian dùng phù hợp, ít gây tác dụng phụ và mức độ tuân thủ điều trị tương đối cao. Kết quả này là cơ sở thực tiễn quan trọng để tiếp tục nghiên cứu hiệu quả và an toàn của bài thuốc trong điều kiện lâm sàng rộng hơn.

Từ khóa: Đau dây thần kinh tọa, Độc hoạt tang ký sinh, y học cổ truyền, hiệu quả điều trị.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đau dây thần kinh tọa được định nghĩa là tình trạng đau lan tỏa từ vùng thắt lưng xuống mông và mặt ngoài của chân, thường do chèn ép rễ thần kinh tại cột sống thắt lưng. Nguyên nhân chủ yếu là do thoái hóa đĩa đệm, dẫn đến biến dạng cơ học các cấu trúc liên quan và giải phóng các chất trung gian gây viêm, từ đó tạo nên những cơn đau kéo dài, ảnh hưởng đáng kể đến khả năng vận động cũng như chất lượng cuộc sống của người bệnh [1]. Trong điều trị đau dây thần kinh tọa, các phương pháp thường được áp dụng là kết hợp giữa điều trị nội khoa và phục hồi chức năng. Các loại thuốc giảm đau, kháng viêm không steroid (NSAIDs), thuốc giãn cơ được sử dụng phổ biến. Song song với đó là các liệu pháp hỗ trợ như chiếu tia hồng ngoại, siêu âm trị liệu, châm cứu, xoa bóp và vật lý trị liệu [2].

Theo y học cổ truyền, đau dây thần kinh tọa được gọi là “yêu cước thống”, “tọa cốt phong” hoặc “tọa điền phong”, thuộc phạm vi “chứng tý” [3]. Các phương pháp điều trị trong y học cổ truyền bao gồm điện châm, thủy châm, xoa bóp bấm huyệt, và sử dụng bài thuốc

đông dược. Trong các bài thuốc đông dược, bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh là một trong những phương thuốc cổ truyền điển hình, được sử dụng rộng rãi trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp, đặc biệt là đau vùng thắt lưng, đau thần kinh tọa và thoái hóa cột sống [4]. Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu chính là khảo sát tình hình sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh trong điều trị bệnh đau dây thần kinh tọa tại Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu

Bệnh nhân nội trú tại Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, được chẩn đoán đau dây thần kinh tọa theo tiêu chuẩn lâm sàng và được điều trị bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh.

2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2024 tại Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

*Tác giả liên hệ

Email: nguyenhoayen8283@gmail.com Điện thoại: (+84) 986760750 <https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD12.2964>

2.3. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp điều tra thực địa và hồi cứu số liệu lâm sàng nhằm đánh giá tình hình sử dụng và hiệu quả điều trị bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh trên bệnh nhân đau dây thần kinh tọa.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu

Cỡ mẫu được tính theo công thức nghiên cứu mô tả cắt ngang với $Z = 1,96$; $p = 0,6$ (dựa trên nghiên cứu của Vòng Thị Thanh Xuân, 2024) và cộng sự [5]; $d = 0,05$. Kết quả tính được cỡ mẫu tối thiểu là 369. Nhằm tăng độ tin cậy, nghiên cứu thu thập toàn bộ 372 hồ sơ bệnh án đủ tiêu chuẩn từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2024.

Chọn mẫu thuận tiện, bao gồm các bệnh nhân đau thần kinh tọa điều trị nội trú tại Khoa Y học cổ truyền, Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, đáp ứng tiêu chí chọn và không vi phạm tiêu chí loại trừ.

2.5. Biến số nghiên cứu

Các biến số được thu thập và phân tích bao gồm: thông tin nhân khẩu học (tuổi, giới tính), trình độ học vấn, nghề nghiệp, tiền sử bệnh lý, thời gian điều trị, mức độ đau theo VAS, liều lượng và thời gian sử dụng bài thuốc, phương pháp điều trị phối hợp, tác dụng không mong muốn.

2.6. Quy trình nghiên cứu

Dữ liệu nghiên cứu được trích xuất từ phần mềm quản lý bệnh viện để xác định đối tượng nghiên cứu. Sau đó, hồ sơ bệnh án được rà soát theo tiêu chí chọn mẫu. Những bệnh nhân đủ điều kiện sẽ được thu thập thông tin bằng bộ câu hỏi chuẩn hóa. Các dữ liệu được kiểm tra, nhập liệu và phân tích theo quy trình thống kê y học.

2.6. Xử lý và phân tích số liệu

Dữ liệu được nhập bằng phần mềm Epidata và phân tích bằng phần mềm thống kê Stata 17. Các chỉ số thống kê mô tả được trình bày dưới dạng tần suất, tỷ lệ phần trăm (%), giá trị trung bình và độ lệch chuẩn ($\bar{X} \pm SD$). Phân tích so sánh sử dụng kiểm định Chi-square (χ^2), T-test, với ngưỡng ý nghĩa thống kê là $p < 0,05$.

2.7. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc đạo đức trong nghiên cứu y sinh học. Tất cả thông tin cá nhân của bệnh nhân đều được bảo mật tuyệt đối và chỉ sử dụng phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Đặc điểm nhân khẩu học, bệnh kèm theo và tổn thương cột sống trên X quang của bệnh nhân đau thần kinh tọa

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	144	38,7
	Nữ	228	61,3

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	18-39 tuổi	14	3,8
	40-59 tuổi	164	44,1
	≥ 60 tuổi	194	52,2
	$\bar{X} \pm SD$	59,01 \pm 14,38	
Nghề nghiệp	Lao động tay chân	224	60,2
	Lao động trí óc	148	39,8
Bệnh mắc kèm	Không có bệnh kèm	44	11,8
	Thoát vị đĩa đệm	118	31,7
	Thoái hóa cột sống	103	27,7
	Thoái hóa khớp	117	31,5
	Tăng huyết áp	100	26,9
	Tiểu đường	103	27,7
Tổn thương X quang	Hẹp khe khớp	305	82,0
	Đặc xương dưới sụn	298	80,1
	Gai xương, cầu xương	277	74,5

Trong tổng số 372 bệnh nhân tham gia nghiên cứu, nữ giới chiếm đa số (61,3%), nhóm tuổi từ 60 trở lên chiếm 52,2% và người lao động tay chân chiếm 60,2%. Về bệnh kèm theo, phần lớn bệnh nhân mắc ít nhất 1 bệnh lý, phổ biến nhất là thoát vị đĩa đệm (31,7%), thoái hóa khớp (31,5%) và thoái hóa cột sống (27,7%). Các bệnh lý mạn tính như tiểu đường và tăng huyết áp cũng chiếm tỷ lệ đáng kể (khoảng 27%). Kết quả X quang cho thấy tỷ lệ tổn thương cột sống rất cao với hẹp khe khớp (82%), đặc xương dưới sụn (80,1%) và gai xương hoặc cầu xương (74,5%), phản ánh đặc điểm thoái hóa mạn tính - nguyên nhân cơ học hàng đầu gây đau thần kinh tọa ở người lớn tuổi.

Bảng 2. Tình hình sử dụng Độc hoạt tang ký sinh ở bệnh nhân đau thần kinh tọa

Đặc điểm		Tần số	Tỷ lệ (%)
Sử dụng thuốc (n = 372)	Có sử dụng	212	57,0
	Không sử dụng	160	43,0
Liều lượng sử dụng (n = 212)	Dưới 15 g/ngày	32	15,1
	Từ 15-30 g/ngày	160	75,5
	Trên 30 g/ngày	20	9,4
Thời gian sử dụng (n = 212)	Ngắn hạn (< 7 ngày)	63	29,7
	Trung hạn (7-14 ngày)	122	57,5
	Dài hạn (> 14 ngày)	27	12,7

Bảng 2 trình bày tỷ lệ sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh ở 372 bệnh nhân đau thần kinh tọa, trong đó

212 bệnh nhân (57%) được điều trị bằng bài thuốc này. Phân tích sâu hơn trên 212 bệnh nhân có sử dụng thuốc cho thấy liều dùng phổ biến nhất là từ 15-30 g/ngày (75,5%), phù hợp với khuyến cáo của y học cổ truyền. Về thời gian sử dụng, phần lớn bệnh nhân dùng thuốc trong khoảng 7-14 ngày (57,5%), cho thấy đây là khoảng thời gian điều trị tối ưu trong lâm sàng. Tỷ lệ bệnh nhân dùng liều cao hoặc kéo dài điều trị là thấp, thường gặp ở những trường hợp đáp ứng kém hoặc bệnh tiến triển nặng.

Bảng 3. Tác dụng phụ, tuân thủ và kết quả điều trị bằng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh (n = 212)

	Đặc điểm	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tác dụng phụ	Không có	211	99,5
	Rối loạn tiêu hóa	1	0,5
	Phản ứng dị ứng	0	0
	Tác dụng phụ khác	0	0
Tuân thủ điều trị	Tuân thủ đầy đủ	133	62,7
	Tuân thủ một phần	67	31,6
	Không tuân thủ	12	5,7
Kết quả điều trị	Hết đau	94	44,3
	Giảm, đỡ đau	106	50,0
	Không cải thiện	12	5,7

Bảng 3 tổng hợp 3 khía cạnh chính liên quan đến sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh ở 212 bệnh nhân đau thần kinh tọa. Tác dụng phụ gần như không ghi nhận, chỉ có 1 trường hợp (0,5%) rối loạn tiêu hóa, cho thấy độ an toàn cao của bài thuốc. Mức độ tuân thủ điều trị cũng khá tốt, với 62,7% bệnh nhân thực hiện đúng hướng dẫn. Về hiệu quả lâm sàng, 94,3% bệnh nhân cho thấy cải thiện rõ rệt hoặc khỏi hoàn toàn triệu chứng đau, phản ánh tính hiệu quả của phương pháp điều trị bằng y học cổ truyền trong nhóm bệnh nhân này.

4. BÀN LUẬN

Nghiên cứu được thực hiện tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2024 đã cung cấp những dữ liệu quan trọng về tình hình sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh trong điều trị đau dây thần kinh tọa. Với mục tiêu khảo sát thực trạng sử dụng bài thuốc này trong thực hành lâm sàng, kết quả nghiên cứu cho thấy mức độ ứng dụng phổ biến, liều lượng, thời gian sử dụng hợp lý, hiệu quả điều trị cao và độ an toàn tốt.

Tỷ lệ sử dụng bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh đạt 57% trong tổng số 372 bệnh nhân được khảo sát, khẳng định vai trò trung tâm của bài thuốc trong điều trị các bệnh lý cơ xương khớp mạn tính thuộc phạm vi chứng tý trong y học cổ truyền. Tỷ lệ này khá tương đồng với các nghiên cứu được thực hiện tại các bệnh viện y học cổ truyền tuyến tỉnh và thành phố như nghiên cứu của Vòng Thị Thanh Xuân và cộng sự (2024) tại Bệnh viện

Y học cổ truyền thành phố Hồ Chí Minh với tỷ lệ sử dụng bài thuốc ở thể phong hàn thấp là 59,57% và thể phối hợp là 69,39% [5]. Điều này cho thấy tính nhất quán trong chỉ định điều trị bài thuốc ở nhóm bệnh lý liên quan đến phong hàn thấp tý, vốn phổ biến trong nhóm bệnh nhân đau dây thần kinh tọa tại Việt Nam.

Về thông tin chung của bệnh nhân, nghiên cứu ghi nhận nhóm từ 60 tuổi trở lên chiếm tỷ lệ cao nhất (52,2%), phản ánh rõ đặc điểm dịch tễ học của bệnh lý đau dây thần kinh tọa, vốn phổ biến ở người cao tuổi do quá trình thoái hóa cột sống và đĩa đệm. Tuổi trung bình là 59,01 ± 14,38, tương đồng với các nghiên cứu của Nguyễn Huỳnh Hồng Ân (2024) [6], Phạm Thị Như Uyên (2024) [7] và Huỳnh Hương Giang (2020) [8]. Điều này xác nhận nhóm tuổi từ 60 trở lên là đối tượng nguy cơ cao, cần được ưu tiên trong phòng ngừa và điều trị. Nữ giới chiếm 61,3% số ca mắc, phù hợp với xu hướng được ghi nhận trong các nghiên cứu gần đây. Nguyên nhân có thể đến từ thay đổi nội tiết trong giai đoạn mãn kinh và đặc thù công việc nội trợ. Về nghề nghiệp, 60,2% bệnh nhân là người lao động chân tay, phản ánh mối liên hệ giữa công việc nặng nhọc với nguy cơ thoái hóa cột sống. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu trước của Huỳnh Hương Giang (2020) [8] và Nguyễn Huỳnh Hồng Ân (2024) [6], cho thấy vai trò của yếu tố nghề nghiệp trong bệnh sinh đau thần kinh tọa, đặc biệt ở vùng nông thôn.

Liều lượng thuốc sử dụng phổ biến trong nghiên cứu là từ 15-30 g/ngày (chiếm 75,5%), phù hợp với các khuyến cáo về sử dụng bài thuốc trên lâm sàng và đảm bảo tính an toàn cho bệnh nhân. Tỷ lệ nhỏ bệnh nhân sử dụng liều cao hơn (> 30 g/ngày) hoặc thấp hơn (< 15 g/ngày) phản ánh sự linh hoạt trong kê đơn tùy theo mức độ bệnh và thể trạng bệnh nhân. Sự điều chỉnh liều phù hợp giúp tối ưu hiệu quả điều trị, đồng thời hạn chế tác dụng không mong muốn [6], [8].

Về thời gian sử dụng thuốc, đa số bệnh nhân dùng trong khoảng 7-14 ngày (57,5%), phù hợp với giai đoạn điều trị cấp và bán cấp trong y học cổ truyền, khi mục tiêu là khu phong, trừ thấp, hoạt huyết, bổ can thận [9]. Tỷ lệ dùng thuốc dài ngày (> 14 ngày) chiếm 12,7%, cho thấy bài thuốc có thể được sử dụng kéo dài trong các trường hợp mạn tính, tuy nhiên cần theo dõi sát để phòng tránh quá liều hoặc tương tác thuốc, đặc biệt ở nhóm bệnh nhân có bệnh nền mạn tính.

Hiệu quả điều trị được ghi nhận rất tích cực với 44,3% bệnh nhân hết đau, 50% giảm hoặc đỡ đau và chỉ 5,7% không cải thiện. Tổng tỷ lệ đáp ứng đạt 94,3%, tương đương và thậm chí cao hơn một số nghiên cứu trước đó như nghiên cứu của Nguyễn Huỳnh Hồng Ân (2024) có tỷ lệ đáp ứng tổng thể 97% [6] hay Huỳnh Hương Giang (2020) với 93% đạt mức “tốt” và “khá” [8]. Điều này khẳng định tính hiệu quả cao của bài thuốc trong điều trị đau dây thần kinh tọa, đặc biệt khi được phối hợp cùng các phương pháp điều trị khác như điện châm, thủy châm, xoa bóp bấm huyệt hoặc dùng thuốc tây y.

Một điểm nổi bật trong nghiên cứu là tính an toàn cao của bài thuốc: chỉ 0,5% bệnh nhân ghi nhận rối loạn tiêu hóa nhẹ, không có trường hợp dị ứng hay phản ứng nghiêm trọng. Điều này phù hợp với đặc điểm dược lý của các vị thuốc trong bài Độc hoạt tang ký sinh, vốn ít gây kích ứng đường tiêu hóa hoặc gây độc tính cao. Nghiên cứu của Huỳnh Hương Giang và cộng sự (2020) cũng không ghi nhận trường hợp tác dụng phụ nào khi sử dụng bài thuốc [8]. Đây là một lợi thế rõ rệt khi so sánh với thuốc giảm đau tây y vốn tiềm ẩn nhiều nguy cơ trên hệ tiêu hóa, gan, thận và tim mạch, đặc biệt ở người cao tuổi.

Bên cạnh đó, mức độ tuân thủ điều trị tương đối cao với 62,7% bệnh nhân tuân thủ đầy đủ phác đồ, 31,6% tuân thủ một phần và chỉ 5,7% không tuân thủ. Mặc dù tỷ lệ tuân thủ chưa đạt mức tối ưu, song đây vẫn là kết quả khả quan so với đặc điểm điều trị bằng thuốc thang, vốn yêu cầu thời gian sắc thuốc, vị khó uống và hiệu quả đến từ từ. Điều này cho thấy tính chấp nhận của bệnh nhân đối với bài thuốc là khá tốt, là tiền đề để khuyến khích mở rộng ứng dụng tại các tuyến y tế cơ sở.

Tóm lại, kết quả nghiên cứu đã khẳng định bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh là lựa chọn điều trị hiệu quả, an toàn, dễ chấp nhận và có tính ứng dụng cao trong thực tế lâm sàng đối với người bệnh đau dây thần kinh tọa. Đây là bằng chứng quan trọng góp phần làm rõ kết quả khảo sát thực trạng sử dụng bài thuốc tại một cơ sở y tế tuyến huyện. Những kết quả này đồng thời củng cố cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất nhân rộng mô hình điều trị kết hợp giữa y học cổ truyền và y học hiện đại, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng chăm sóc bệnh nhân mắc bệnh lý cơ xương khớp mạn tính.

5. KẾT LUẬN

Trong tổng số 372 bệnh nhân đau dây thần kinh tọa tham gia nghiên cứu tại Trung tâm Y tế huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang năm 2024, tỷ lệ được kê bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh đạt 57%. Liều dùng chủ yếu ở mức trung bình từ 15-30 g/ngày (75,5%), trong khi liều dưới 15 g/ngày và trên 30 g/ngày lần lượt chiếm 15,1% và 9,4%. Về thời gian sử dụng, đa số bệnh nhân dùng thuốc trong khoảng 7-14 ngày (57,5%), tiếp đến là dưới 7 ngày (29,7%) và trên 14 ngày (12,7%). Tác dụng không mong muốn rất hiếm gặp, với 99,5% bệnh nhân dung nạp tốt; chỉ 0,5% xuất hiện rối loạn tiêu hóa nhẹ, không cần can thiệp y tế. Mức độ tuân thủ điều trị tương đối khả quan với 62,7% bệnh nhân tuân thủ

đầy đủ phác đồ, 31,6% tuân thủ một phần và 5,7% không tuân thủ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Rose S, Rana A. Evaluating the Frequency of Sciatica on Magnetic Resonance Imaging in Patients with Lower Back Pain. Asian journal of medicine, 2020, 80: 11-15.
- [2] Ding W, Hu S, Wang P, Kang H, Peng R, Dong Y, Li F. Spinal Cord Injury: Spinal Cord Injury: The Global Incidence, Prevalence, and Disability From the Global Burden of Disease Study 2019. Spine (Phila Pa 1976), 2022 Nov 1, 47 (21): 1532-1540.
- [3] Bộ Y tế. Quyết định số 5480/QĐ-BYT, ngày 30 tháng 12 năm 2020, về việc ban hành tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền.
- [4] Phạm Xuân Sinh. Dược học cổ truyền. Nhà xuất bản Y học, 2020.
- [5] Vòng Thị Thanh Xuân, Hồ Ngọc Liêng, Tăng Khánh Huy, Lê Bảo Lưu. Tình hình sử dụng các phương pháp điều trị y học cổ truyền trên người bệnh đau thần kinh tọa. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 535 (1), tr. 329-334.
- [6] Nguyễn Huỳnh Hồng Ân, Phan Anh Tuấn. Đánh giá kết quả giảm đau bằng phương pháp kết hợp bài thuốc Độc hoạt ký sinh thang với điện châm và chiếu đèn hồng ngoại trên bệnh nhân đau thần kinh tọa tại Bệnh viện Y học cổ truyền thành phố Cần Thơ. Tạp chí Y Dược học Cần Thơ, 2024, 75, tr. 166-173.
- [7] Phạm Thị Như Uyên, Cao Thị Huyền Trang, Nguyễn Thị Thu Hiền. Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng của bệnh nhân đau thần kinh tọa tại Bệnh viện Y học cổ truyền Bộ Công an. Tạp chí Y học Việt Nam, 2024, 543 (1), tr. 98-102.
- [8] Huỳnh Hương Giang, Nguyễn Thị Tân, Nguyễn Văn Hưng. Đánh giá hiệu quả điều trị đau thần kinh tọa do thoái hóa cột sống bằng điện châm kết hợp xoa bóp bấm huyệt và bài thuốc Độc hoạt tang ký sinh. Tạp chí Y Dược học, Trường Đại học Y Dược Huế, 2020, 10 (4), tr. 105.
- [9] Trịnh Thị Diệu Thường, Nguyễn Văn Đoàn. Đau thần kinh tọa, Bệnh học và điều trị thần kinh kết hợp đông tây y. Nhà xuất bản Y học, 2021.